

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/DS-PT

Ngày: 16 – 4 – 2024

V/v tranh chấp “Quyền sử dụng khoảng không”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Thẩm phán: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương
Ông Lê Phan Công Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng khoảng không”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2022/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:11/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1965
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh L: Ông Mai Minh M, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Tổng Công ty Đ1

Địa chỉ: Số G, H, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng công ty Đ1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng T – Chức vụ: Phó giám đốc Kỹ thuật Công ty Đ2.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Điện lực H1

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn C – Chức vụ: Giám đốc Điện lực H1.

2. Bà Trần Mỹ L1, sinh năm 1972

3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Mỹ L1, chị Nguyễn Thị Y: Ông Mai Minh M, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Minh L là nguyên đơn.

(Ông Mai Minh M, ông Trần Trọng T, ông Huỳnh Văn C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh L là ông Mai Minh M trình bày:

Năm 1997, Điện lực H1 kéo đường dây điện 22KV từ cột điện đặt trước nhà ông kéo chạy dọc theo mái nhà mà không có sự đồng ý của ông. Việc kéo đường dây này đã xâm phạm khoảng không gian tại phần đất thuộc quyền sử dụng của gia đình ông đã được cấp quyền sử dụng đất. Do dây điện kéo dọc mái nhà đã chiếm dụng khoảng không trên phần đất, làm ảnh hưởng đến sức khỏe những người trong gia đình và có thể gây sự cố bất ngờ về điện ảnh hưởng đến mạng sống của gia đình ông, nên ông yêu cầu Tổng Công ty Đ1 di dời đường dây 22KV ra khỏi phạm vi diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông vì hiện nay gia đình ông đang chuẩn bị cất nhà cao thêm. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng Công ty Đ1 là ông Trần Trọng T, chức vụ Phó giám đốc Kỹ Thuật Công ty Đ2 trình bày:

Tổng Công ty Đ1 không đồng ý di dời đường dây tải điện 22KV ra khỏi phạm vi thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông L theo yêu cầu khởi kiện của ông L. Vì đường dây điện mà Điện lực kéo dọc nhà của ông L là đúng quy định pháp luật. Đây là đường dây tải điện 22 KV được dẫn vào địa bàn xã N A vào năm 1997. Lúc tải đường dây điện này được dẫn qua quyền sử dụng đất của nhiều người dân, thời điểm này Ủy ban nhân dân xã N A đã giải phóng mặt bằng xong và giao mặt bằng sạch cho Công ty Điện lực thi

công. Từ trước đến nay khi Điện lực thi công đường dây này thì phía nguyên đơn không có yêu cầu hay có ý kiến phản đối. Đường dây tải điện này khi đi qua nhà các hộ dân vẫn đảm bảo an toàn cho các hộ dân sinh sống bên dưới theo quy định tại Điều 13 Nghị định 14 của Chính phủ. Khoảng cách an toàn theo quy định nơi cao nhất của nhà hộ dân đến đường dây trung thế tối thiểu là 03m. Nay, ông L yêu cầu di dời đường dây tải điện ra khỏi phần đất của ông L thì công ty Đ2 không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Ngoài ra, ông T trình bày việc thi công đường dây điện 22 KV đi dọc mái nhà của ông L là thực hiện theo chủ trương của Nhà nước về điện khí hóa nông thôn, trước khi thi công thì Ủy ban nhân dân xã N (nay là Ninh Quới A) đã bàn giao mặt bằng xong, có lập biên bản đầy đủ theo quy định. Công ty Đ2 chỉ có trách nhiệm lắp đặt đường dây điện theo dự án đầu tư. Việc giải phóng mặt bằng để thi công đường dây điện này là trách nhiệm của chính quyền địa phương xã N A. Đồng thời xác định đường dây điện đi qua nhà ông L hiện tại đảm bảo an toàn theo quy định Nghị định 14 ngày 26/4/2014 của Chính phủ, nên không đồng ý di dời theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Mỹ L1 và chị Nguyễn Thị Y là ông Mai Minh M trình bày: Bà L1 và chị Y thống nhất với các ý kiến trình bày của ông Nguyễn Minh L. Ngoài ra, không có ý kiến nào khác.

Người đại diện theo pháp luật của Điện lực H1 là ông Huỳnh Văn C, chức vụ Giám đốc trình bày ý kiến như phần trình bày ý kiến của ông Trần Trọng T. Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Từ nội dung trên, Bản án số 23/2022/DS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh L đối với yêu cầu Tổng Công ty Đ1 di dời đường dây điện 22 KV ra khỏi khoảng không phía trên mái nhà gắn liền diện tích đất ở 80,0 m² nằm trong thửa số 31, tờ bản đồ số 01 do ông L đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, ông Nguyễn Minh L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

ông L, buộc Tổng Công ty Đ1 di dời đường dây tải điện 22KV ra khỏi phạm vi diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh L là ông Mai Minh M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày ý kiến tranh luận: Hiện nay, ông Nguyễn Minh L có nhu cầu xây nhà cao thêm, xây nhà yếm hoặc cho Công ty M1 thuê nhưng do đường dây điện kéo dọc mái nhà của ông L làm giảm giá trị căn nhà, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông L cũng như ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của gia đình ông L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông L.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng Công ty Đ1 là ông Trần Trọng T (Phó giám đốc Kỹ Thuật Công ty Đ2) trình bày ý kiến tranh luận: Công trình điện khí hóa (đường dây trung thế 22KV) xã N (nay là xã N A), huyện H được khởi công ngày 30/8/1997. Thời điểm xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân xã N ký Biên bản xác định hướng tuyến và Biên bản giao hướng tuyến – cọc mốc công trình cho đơn vị thi công xây dựng. Công trình nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 19/12/1997. Thời điểm này, các hộ dân đều thống nhất cho ngành điện thực hiện trong đó có gia đình ông L cũng không có ý kiến phản đối hay ngăn cản. Đồng thời, từ năm 1997 cho đến nay, lưới điện này đã được nâng cấp nhiều lần nhưng các hộ dân trong đó có gia đình ông L không có ý kiến gì mặc nhiên thừa nhận sự tồn tại của đường dây tải điện này. Trong trường hợp ông L muốn xây dựng nhà cao thêm hay xây nhà yếm thì liên hệ với Điện lực H1 để được hỗ trợ thực hiện bằng cách nâng trụ điện cao thêm để đáp ứng nhu cầu của gia đình ông L. Chi phí do Điện lực chi trả. Còn đối với yêu cầu di dời đường dây tải điện chỗ khác hoặc bồi thường, hỗ trợ một khoản tiền cho gia đình ông L thì N điện không đồng ý. Vì bồi thường cũng như hỗ trợ cho gia đình ông L thì các hộ dân khác cũng yêu cầu bồi thường, ngành điện sẽ không có kinh phí chi trả. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo pháp luật của Điện lực H1 là ông Huỳnh Văn C (Giám đốc Điện lực H1) trình bày ý kiến tranh luận: Thống nhất với ý kiến tranh luận của ông Trần Trọng T (Phó giám đốc Kỹ Thuật Công ty Đ2).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo hướng buộc Tổng Công ty Đ1 di dời đường dây tải điện 22KV ra khỏi phạm vi diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Minh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án vụ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh L gửi đến Tòa án còn trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã được Tòa án triệu tập và đều có mặt tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh L buộc Tổng Công ty Đ1 di dời đường dây tải điện 22KV ra khỏi phạm vi diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông, thấy rằng:

[2.1] Căn cứ vào Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 30/10/2019 phần đất có diện tích 106,3 m² có vị trí, kích thước như sau:

- Hướng Đông giáp đất bà Trần Mỹ L2, có cạnh dài 15,7m + 0,4m + 10,1m;
- Hướng Tây giáp đất ông Trần Đình S, có cạnh dài 26,2m;
- Hướng Nam giáp đất vỉa hè (lộ chợ), có cạnh dài 4m;
- Hướng Bắc giáp Kênh Phụng H, có cạnh dài 4,2m

Trên hồ sơ địa chính xã N A thành lập năm 2009: Diện tích đất trên nằm trong thửa số 31, tờ bản đồ số 39 chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào.

Trên hồ sơ địa chính xã N A thành lập năm 1993: Diện tích đất trên nằm trong thửa số 31, tờ bản đồ số 01, trong đó đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh L diện tích 80,0 m², phần còn lại là 26,3 m² chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào (Bút lục số 125-127).

[2.1.1] Theo Công văn số 75 ngày 22/7/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tòa án xác định:

* Phần diện tích 80,0m² đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh L, có tứ cận:

- Hướng Đông giáp đất bà Trần Mỹ L2, có cạnh dài 15,7m + 0,4m + 3,9m

- Hướng Tây giáp đất ông Trần Văn S1, có cạnh dài 20,0m

- Hướng Nam giáp đất vỉa hè, có cạnh dài 4m

- Hướng Bắc giáp phần diện tích 26,3m², có cạnh dài 4,3m

* Phần diện tích 26,3m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh L, có tứ cận:

- Hướng Đông giáp đất bà Trần Mỹ L2, có cạnh dài 6,2m

- Hướng Tây giáp đất ông Trần Văn S1, có cạnh dài 6,2m

- Hướng Nam giáp phần diện tích 80,0m², có cạnh dài 4,3m

- Hướng Bắc giáp Kênh Phụng H, có cạnh dài 4,2m

Phần đất diện tích 26,3m² do hộ ông L đứng tên trên sổ mục kê thuộc hành lang Kênh Quảng lộ Phụng Hiệp, hiện tại do hộ ông Nguyễn Minh L đang sử dụng.

[2.1.2] Hiện trạng: Trên đất có 01 căn nhà cất hết diện tích đất có kết cấu móng đóng cừ tràm, nền lót gạch bông, vách xây tường 10cm tô 01 mặt, khung sườn cột bê tông cốt thép, 01 trệt, 01 lầu có sàn bê tông cốt thép, mái 01 phần sàn bê tông cốt thép, 01 phần lợp thiếc, cửa sắt kéo; 01 đồng hồ điện; 01 đồng hồ nước; 01 cây nước ống sắt phi 49; trong nhà có 02 nhà vệ sinh có hầm tự hoại.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Công trình điện khí hóa (đường dây trung thế 22KV) xã N (nay là xã N A), huyện H được khởi công ngày 30/8/1997. Thời điểm xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân xã N ký Biên bản xác định hướng tuyến

và Biên bản giao hướng tuyến – cọc mốc công trình cho đơn vị thi công xây dựng. Công trình nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 19/12/1997. Như vậy, thời điểm thi công đường dây điện này vào năm 1997 là thực hiện theo chủ trương của Đảng, Nhà nước về công trình điện khí hóa nông thôn đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ở một số tuyến dân cư chưa có hệ thống lưới điện 3 pha, trong đó có khu vực trung tâm xã N (nay là N A).

[2.3] Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác định công trình này đã được chính quyền địa phương các cấp cùng với cơ quan chức năng trong tỉnh thống nhất đề nghị và được Tổng Công ty Đ1 xét duyệt, sau đó tiến hành khảo sát hướng tuyến và vị trí các cọc, mốc để bàn giao mặt bằng cho phía Điện lực thi công. Xét thấy, tại hồ sơ do bị đơn cung cấp thể hiện khi thi công đường dây dẫn điện này, phía Tổng Công ty Đ1 đã được giao mặt bằng và được chính quyền địa phương ký xác nhận hướng tuyến, cọc mốc, cho nên việc bồi thường hay hỗ trợ về quyền sử dụng đất không phải là trách nhiệm của đơn vị thi công.

[2.4] Theo ông Diệp Văn C1 nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N (nay là N A), huyện H, tỉnh bạc Liêu xác định: Tại thời điểm thi công đường dây điện này ông có ký xác nhận tờ trình, biên bản xác định tuyến điện khí hóa xã N, thống nhất ký bàn giao hướng tuyến, cọc mốc đường dây điện này cho Công ty Đ2. Đồng thời xác định khi thi công không có họp dân, không có bồi thường giải phóng mặt bằng cho hộ dân nào, chỉ có các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương thống nhất xác định hướng - Tuyến đường dây điện đi qua để các cơ quan chức năng cắm cọc, mốc ở vị trí được đánh dấu theo sơ đồ thiết kế và thi công. Khi thi công cho đến nghiệm thu không có hộ dân nào cản trở hay yêu cầu hỗ trợ bồi thường quyền sử dụng đất bị ảnh hưởng vì khi đó hộ dân nào cũng vui mừng vì có điện. Đồng thời, khi bảo trì, nâng cấp, nâng độ cao đường dây này cũng không ai ngăn cản, hộ ông L cũng không có ý kiến gì.

[2.5] Nguyên đơn ông Nguyễn Minh L cho rằng thời điểm lắp đặt đường dây dẫn điện này bên thi công không xin phép và tham khảo ý kiến của gia đình ông, nhưng lúc đó ông không có yêu cầu khiếu nại gì; thời điểm những lần nâng cấp đường dây này ông cũng không có yêu cầu và ngăn cản. Nay ông nhận thấy đường dây điện kéo dọc mái nhà ông là không đảm bảo an toàn, đã chiếm dụng khoảng không gian trên phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và có thể gây sự cố bất ngờ về điện liên quan đến tính mạng của những thành viên trong gia đình ông, nên yêu cầu xem xét giải quyết buộc phía Tổng Công ty Đ1 phải di dời đường dây điện 22KV ra khỏi phạm vi diện tích đất thuộc quyền sử dụng

hợp pháp của ông. Tuy nhiên, vấn đề ông đặt ra nêu trên không có cơ sở và tài liệu nào để chứng minh đường dây điện này đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe và gây thiệt hại đến các thành viên trong gia đình ông, vì đường dây này đi qua nhà của nhiều hộ dân trong khu vực không riêng nhà của ông.

[2.6] Căn cứ Điều 13 Nghị định 14/2014/CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện quy định:

“Điều 13. Điều kiện tồn tại nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp đến 220 KV

Nhà ở, công trình xây dựng được tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp đến 220 KV nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 1. Mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy.*
- 2. Không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các bộ phận công trình lưới điện cao áp.*
- 3. Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn quy định trong bảng sau: Đối với điện áp đến 30KV thì khoảng cách là 03m; điện áp 110KV thì khoảng cách là 04m; điện áp 120KV thì khoảng cách là 06m*
- 4. Cường độ điện trường nhỏ hơn 5 KV/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất một (01) mét và nhỏ hơn hoặc bằng 1 KV/m tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất một (01) mét...”*

Theo quy định nêu trên thì khoảng cách an toàn đối với đường dây điện dẫn qua mái nhà ông L là 3,0 m.

[2.7] Tuy nhiên, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xác định đường dây dẫn điện trung thế 22 KV đi dọc mái nhà ông Nguyễn Minh L có khoảng cách như sau:

Các sợi dây trung tính (dây nguội) đi qua mái nhà của ông L có độ cao tính từ nóc nhà của ông L đến phía dưới của dây trung tính là từ 5,7 - 6,9 m.

Các sợi dây pha (dây nóng) đi qua mái nhà của ông L có độ cao tính từ nóc nhà của ông L đến phía dưới của dây pha là từ 7,4 - 8,6 m.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xác định đường dây dẫn điện trung thế 22KV đi dọc mái nhà ông Nguyễn Minh L có khoảng cách như sau:

Mái nhà trước:

- Từ đỉnh cao nhất của mái thái nhà trước đến dây trung tính (dây nguội) có chiều cao là 6,3m
- Từ đỉnh cao nhất của mái thái nhà trước đến 03 dây pha (dây nóng) có chiều cao là 7,95m

Mái nhà sau:

- Từ đỉnh cao nhất của mái thái nhà sau đến dây trung tính (dây nguội) có chiều cao là 05m;
- Từ đỉnh cao nhất của mái thái nhà sau đến dây pha số 02 (giữa) có chiều cao 6,7m;
- Từ đỉnh cao nhất của mái thái nhà sau đến dây pha số 01 có chiều cao là 7,1m;
- Từ đỉnh cao nhất của mái thái nhà sau đến dây pha số 03 có chiều cao là 7,1m

Như vậy, căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/10/2019 và ngày 17/3/2023 của Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm, hiện tại đường dây điện này nằm trong giới hạn phạm vi an toàn lưới điện trung thế (01KV – 35KV) theo quy định pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh L về việc yêu cầu Tổng Công ty Đ1 di dời đường dây điện 22KV ra khỏi phạm vi khoảng không phía trên mái nhà gắn liền với quyền sử dụng đất ở của ông L như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.8] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Mai Minh M là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh L cho rằng hiện nay ông L có nhu cầu xây nhà cao thêm (hiện tại nhà ông L 01 trệt, 01 lầu), xây nhà yếm hoặc cho Công ty M1 thuê khoảng không gian nhưng do đường dây điện kéo dọc mái nhà của ông L làm giảm giá trị căn nhà, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông L.

Mặt khác, theo ý kiến phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có viện dẫn Công văn số 1659/UBND ngày 22/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H xác định: “...Xã N chưa có quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt, do đó công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ được miễn giấy phép xây dựng (theo điểm k khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014). Theo đó, chưa có quy định chiều cao tối đa xây dựng công trình nhà ở theo quy hoạch xây dựng chi tiết được phê duyệt...” và căn cứ vào khoản 2 Điều 175 Bộ luật dân sự 2015 định: *Người sử dụng đất sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác... Theo đó,*

khoảng không gian theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất sẽ thuộc sở hữu của người có quyền sở hữu thửa đất đó. Theo quy định này thì ông L được quyền sử dụng khoảng không gian nên việc ông L yêu cầu di dời đường dây điện là có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy, hiện tại nhà ông L ngay trung tâm chợ N1, vị trí thửa đất đang có tranh chấp quyền sử dụng khoảng không tại ấp N, xã N, huyện H thuộc khu vực đô thị, thẩm quyền quản lý quy hoạch chung xây dựng là của Ủy ban nhân dân tỉnh B, còn quy hoạch chi tiết là của Ủy ban nhân dân huyện H. Mặc dù, hiện tại xã N A chưa có quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt (theo Công văn số 1659/UBND ngày 22/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H) nhưng trong tương lai quy hoạch chung xây dựng đô thị xã Ninh Quới A, huyện H sẽ có quy hoạch chi tiết về quy định chiều cao tối đa, số tầng của công trình, nhà ở riêng lẻ tại thửa đất nói trên. Do đó, nhu cầu xây nhà cao thêm và xây dựng nhà yếm của ông L sẽ không được thực hiện khi có quy hoạch chi tiết.

Còn nhu cầu cho Công ty M1 thuê khoảng không gian thì khi nào ông L xác định được cụ thể nhu cầu và thời gian sử dụng khoảng không thì liên hệ với H1 để được hỗ trợ thực hiện bằng cách nâng trụ điện cao thêm để đáp ứng nhu cầu của gia đình ông L, chi phí do Điện lực chi trả. Vấn đề này đã được ông Trần Trọng T (là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày ý kiến trong phần tranh luận).

[3] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh L; không có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông Mai Minh M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Tổng Công ty Đ1 di dời đường dây tải điện 22KV ra khỏi phạm vi diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Minh L là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án số 23/2022/DS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Nguyễn Minh L không được Tòa án chấp nhận nên ông L phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh L. Giữ nguyên bản án số 23/2022/DS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 51 Luật Điện lực 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/01/2012; Điều 13 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, ngày 26/02/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh L đối với yêu cầu Tổng Công ty Đ1 di dời đường dây điện 22 KV ra khỏi khoảng không phía trên mái nhà gắn liền diện tích đất ở 80,0 m² nằm trong thửa số 31, tờ bản đồ số 01 do ông L đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ở cấp sơ thẩm số tiền là 1.240.000 đồng, ông Nguyễn Minh L phải chịu toàn bộ. Ông Nguyễn Minh L đã nộp số tiền 3.000.000 đồng nên ông L được hoàn lại 1.760.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ở cấp phúc thẩm số tiền là 750.000 đồng. Ông Nguyễn Minh L phải chịu toàn bộ. Ông Nguyễn Minh L đã nộp đủ và chi phí hết.

3. Án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông Nguyễn Minh L phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ông Nguyễn Minh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006141 ngày 21/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh L phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ông Nguyễn Minh L đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền

300.000 đồng theo biên lai thu số 0006297 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án số 23/2022/DS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Hồng Dân;
- CCTHADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Anh